TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 05/2021/HNGĐ-ST Ngày 26-01-2021 V/v: "Ly hôn giữa anh C và chị H"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lại Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trọng Đại

Ông Nguyễn Văn Thành.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Bùi Ngọc Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:*** Ông Trần Mạnh Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 41/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2020 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1984; địa chỉ: Xóm T, xã V, huyện T, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Chị Hoàng Thị Thanh H, sinh năm 1993; địa chỉ: Xóm T, xã V, huyện T, tỉnh Nam Định.

Hiện đang cư trú và lao động tại Đài Loan.

- *Người làm chứng:* Ông Hoàng Văn H1; địa chỉ: Xóm N, xã V, huyện T, tỉnh Nam Định

(Tại phiên tòa có mặt anh C; vắng mặt chị H, ông Hùng không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 11 năm 2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Nguyễn Văn C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn C kết hôn với chị Hoàng Thị Thanh H trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn vào ngày 24 tháng 12 năm 2010 tại Uỷ ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Nam Định. Trong

quá trình chung sống, vợ chồng anh C, chị H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, quan điểm sống khác nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Tháng 8 năm 2020, chị H đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, còn anh C vẫn sinh sống ở Việt Nam. Do khoảng cách địa lý xa cách nên vợ chồng không liên lạc với nhau và không còn quan tâm đến nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh C đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hoàng Thị Thanh H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh Nguyễn Văn C và chị Hoàng Thị Thanh H không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Anh C không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do hiện nay chị Hoàng Thị Thanh H đang cư trú và lao động tại Đài Loan nên anh C đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ.

* Bị đơn chị Hoàng Thị Thanh H đang đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Ông Hoàng Văn H1 (là bố đẻ chị H) đã nhận các văn bản tố tụng thay cho chị H. Đến nay chị H không có quan điểm của mình đối với vụ án.

* Tại biên bản làm việc ngày 17 tháng 12 năm 2020, ông Hoàng Văn H1 trình bày: Con gái ông chị Hoàng Thị Thanh H hiện đang cư trú và lao động tại Đài Loan, ông và chị H vẫn thường xuyên liên lạc với nhau qua mạng xã hội Zalo. Gia đình ông đã nhận được thông báo về việc anh Nguyễn Văn C khởi kiện xin ly hôn chị H. Gia đình ông đã thông báo lại nội dung khởi kiện của anh C cho chị H được biết. Từ khi kết hôn cho đến nay vợ chồng anh C, chị H không có con chung, hiện nay không có tài sản chung, không có công nợ chung. Từ đầu năm 2020 cho đến nay chị H đã về nhà ông sống, vợ chồng sống ly thân từ đó. Từ tháng 9 năm 2020 chị H đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, nay anh C làm đơn xin ly hôn chị H có quan điểm cũng đồng ý ly hôn. Do hiện nay chị H đang cư trú lao động tại Đài Loan không bố trí thời gian về nước được nên ông nhận trách nhiệm nhận thay cho chị H các văn bản tố tụng của Tòa án và cam đoan sẽ thông báo lại cho chị H được biết nội dung các văn bản của Tòa án để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của bản thân. Sau khi Tòa án giải quyết xong, đề nghị Tòa án chuyển bản án cho gia đình ông để gia đình làm thủ tục cắt chuyển khẩu cho chị H.

Tại phiên toà hôm nay, anh Nguyễn Văn C vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày. Chị Hoàng Thị Thanh H đang đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan nên vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 21; Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, thông qua việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong

quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán đã tiến hành thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, tống đạt các quyết định tố tụng theo quy định tại các Điều 170,171,175,177, 220 BLTTDS năm 2015. Từ khi thụ lý vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS như cung cấp chứng cứ, nguyên đơn tham gia phiên họp, phiên tòa. Bị đơn không có văn bản và tài liệu chứng cứ giao nộp cho Tòa án là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS. Về nội dung vụ án, theo quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; có đủ căn cứ xử ly hôn giữa anh Nguyễn Văn C và chị Hoàng Thị Thanh H. Con chung không có, tài sản chung và công nợ anh C không đề nghị xem xét giải quyết nên không cần đề cập, giải quyết. Án phí anh C phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Hoàng Thị Thanh H, ông Hoàng Văn H1 đã được Tòa án thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 thông qua ông Hoàng Văn H1 là bố đẻ chị H nhưng chị H và ông H1 vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị H và ông H1.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn C và chị Hoàng Thị Thanh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn vào ngày 24 tháng 12 năm 2010 tại Uỷ ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Nam Định như vậy cuộc hôn nhân này là hợp pháp.

[3] Trong quá trình chung sống giữa anh Nguyễn Văn C và chị Hoàng Thị Thanh H đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của anh C để giải phóng cho hai bên là phù hợp với quy định tại Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Vợ chồng anh Nguyễn Văn C và chị Hoàng Thị Thanh H chưa có con chung nên Hội đồng xét xử không cần đề cập giải quyết.

[5] Về tài sản chung và công nợ: Anh Nguyễn Văn C trình bày anh không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết, chị Hoàng Thị Thanh H không có ý kiến gì về tài sản chung và công nợ nên về phần tài sản chung và công nợ của vợ chồng anh C, chị H Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Anh Nguyễn Văn C phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa anh Nguyễn Văn C và chị Hoàng Thị Thanh H.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn C phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ tại biên lai số AA/2019/0003914 ngày 27-11-2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định, anh Nguyễn Văn C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Hoàng Thị Thanh H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn một tháng tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Lại Văn Tùng
(Đã ký)

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- UBND xã Việt Hùng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.